TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2023/QĐST-DS	*Vĩnh Thạnh, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đinh Đắc Tư;**

2. Ông **Nguyễn Tấn Đạt.**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa Thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả Thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị S**, sinh năm 1971(chết năm 2021). Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn bà Tạ Thị S đồng thời cũng là người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm có: Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1971, Chị **Lê Thị Thúy H**, sinh năm 1994, Anh **Lê Nhựt Q**, sinh năm 1996.

Bị đơn: Ông **Tạ Văn S**, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1983 thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên T - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Địa chỉ: phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ủy ban nhân dân huyện V**

Đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Văn Đ**- Phó trưởng Phòng TNMT huyện Vĩnh Thạnh. Theo Quyết định ủy quyền ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: ấp A, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Lê Thị U**, sinh năm 1966.

3. Anh **Tạ Văn T1,** sinh năm 1984.

4. Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1987.

5. Chị **Tạ Thị T2**, sinh năm 1982.

6. Anh **Tạ Văn H**, sinh năm 1983.

7. Anh **Tạ Văn N**, sinh năm 1986.

8. Ông **Tạ Văn Ô**, sinh năm 1946.

9. Ông **Tạ Văn Đ,** sinh năm 1948.

10. Ông **Tạ Văn D**, sinh năm 1950.

11. Ông **Tạ Văn U1**, sinh năm 1952.

12. Bà **Tạ Thị H**, sinh năm 1962.

13. Bà **Tạ Thị L1**, sinh năm1964.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

14. Ông **Nguyễn Văn P,** sinh năm 1968.

15. Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1995.

16. Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm1996.

Cùng địa chỉ: Khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

17. **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T5**- TÔg Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Vĩnh N2**- Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh- Chi nhánh huyện V, Cần Thơ II thuộc Ngân hàng N.

Địa chỉ chi nhánh: đường V, ấp A, thị trấn H, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Tạ Văn S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan *(hộ gia đình theo GCNQSDĐ của ông Tạ Văn S)* gồm: bà Lê Thị U, anh Tạ Văn T1, chị Nguyễn Thị Đ, chị Tạ Thị T2, anh Tạ Văn H, anh Tạ Văn N cùng đồng ý công nhận và chịu trách nhiệm tách thửa đất có diện tích 2400.0m^2 *(trong đó có 267.7m^2 đất bờ kinh, được ký hiệu B theo bản vẽ)* thuộc một phần thửa đất số 746, loại đất 2L, tờ bản đồ số 04, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 000425, cấp ngày 02/12/1994 do Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp cho hộ ông Tạ Văn S đứng tên quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ nay là ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố

tụng của bà Tạ Thị S gồm ông Lê Văn M, chị Lê Thị Thúy H và anh Lê Nhựt Q được toàn quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất nêu trên.

(Vị trí, kích thước phần đất tranh chấp phải tách thửa giao và thi hành được xác định theo Biên bản xác định vị trí, kích thước,diện tích phần đất tranh chấp được Hội đồng xét xử thông qua ngày 09/6/2023).

- Bị đơn ông Tạ Văn S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan *(hộ gia đình theo GCNQSDĐ của ông Tạ Văn S)* gồm: bà Lê Thị U, anh Tạ Văn T1, chị Nguyễn Thị Đ, chị Tạ Thị T2, anh Tạ Văn H, anh Tạ Văn N cùng đồng ý công nhận và chịu trách nhiệm tách thửa đất có diện tích 71,7m^2 *(được ký hiệu A)* thuộc một phần thửa đất số 742 và thửa đất số 743, loại đất T, tờ bản đồ số 04, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 000425, cấp ngày 02/12/1994 do Uỷ ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp cho hộ ông Tạ Văn S đứng tên quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ nay là ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị S gồm ông Lê Văn M, chị Lê Thị Thúy H và anh Lê Nhựt Q được toàn quyền quản lý, sử dụng hợp pháp phần đất nêu trên.

(Vị trí, kích thước phần đất tranh chấp phải tách thửa giao và thi hành được xác định theo bản *trích đo địa chính số 21/TTKTTNMT ngày 12/4/2012 do Trung T1 kỹ Thuận T1 nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thực hiện).*

- Công nhận những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị S gồm ông Lê Văn M, chị Lê Thị Thúy H và anh Lê Nhựt Q đồng ý tự nguyện bồi hoàn giá trị đất với số tiền là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* tại phần đất có diện tích 71,7m^2 (được ký hiệu A) tại một phần thửa đất số 742 và thửa đất số 743, loại đất T, tờ bản đồ số 04, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 000425, cấp ngày 02/12/1994 do Uỷ ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp cho hộ ông Tạ Văn S đứng tên quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ nay là ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cho bị đơn ông Tạ Văn S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan *(hộ gia đình theo GCNQSDĐ của ông Tạ Văn S)* gồm: bà Lê Thị U, anh Tạ Văn T1, chị Nguyễn Thị Đ, chị Tạ Thị T2, anh Tạ Văn H, anh Tạ Văn N.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ bồi hoàn giá trị đất thì những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị Sinh gồm ông Lê Văn M, Lê Thị

Thúy H và Lê Nhựt Q được quyền liên hệ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất được công nhận nêu trên. Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp GCNQSDĐ lại cho các đương sự theo quy định pháp luật.

- Hủy *"Tờ cố hai công đất"* bằng giấy viết tay ngày 20/10/2017 giữa bà Tạ Thị S với ông Tạ Văn T1, Nguyễn Thị Đ.

Công nhận những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị S gồm ông Lê Văn M, Lê Thị Thúy H, Lê Nhựt Q đồng ý chịu trách nhiệm trả lại cho ông Tạ Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ số tiền cố đất là 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Công nhận sự thỏa Thuận của các đương sự Ngân hàng N và bị đơn ông Tạ Văn S cụ thể như sau:

Ông Tạ Văn S đồng ý chịu trách nhiệm trả số tiền nợ vay cho Ngân hàng N là 97.989.042 đồng *(trong đó, 90.000.000 đồng nợ gốc, 7.989.042 đồng nợ lãi)* theo hợp đồng tín dụng số: 7315042020/HĐTD ngày 15/4/2020 mà ông Tạ ăn S đã ký kết.

Ông Tạ Văn S còn phải chịu lãi phát sinh tính từ ngày 10/6/2023 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng theo hợp đồng tín dụng số: 7315042020/HĐTD ngày 15/4/2020 mà ông Tạ ăn S đã ký kết.

Ngân hàng N có trách nhiệm giao nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 000425, cấp ngày 02/12/1994 do Uỷ ban nhân dân huyện Thốt Nốt cấp cho hộ ông Tạ Văn S đứng tên quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ nay là ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thực hiện thi hành án làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị S gồm ông Lê Văn M, Lê Thị Thúy H và Lê Nhựt Q theo quy định của pháp luật về đất đai. Phần diện tích còn lại của các thửa đất do hộ ông Tạ Văn S đứng tên sau khi đã thực hiện cấp GCNQSDĐ cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị S gồm ông Lê Văn M, Lê Thị Thúy H và Lê Nhựt Q thì Ngân hàng N được T2ếp tục quản lý GCNQSDĐ của hộ ông Tạ Văn S để đảm bảo thực hiện theo hợp đồng tín dụng mà ông Tạ Văn S đã ký kết. Trường hợp nếu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán xong nợ vay thì Ngân hàng N phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn ông Tạ Văn S bản chính đối với GCNQSDĐ nêu trên.

- Về chi phí tố tụng: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị S gồm ông Lê Văn M, Lê Thị Thúy H và Lê Nhựt Q tự nguyện chịu 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Công nhận ông Lê Văn M, Lê Thị Thúy H và Lê Nhựt Q đã nộp và chi xong.

- Về án phí: Ông Tạ Văn S đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp quyền sử dụng đất là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng N là 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm ngàn đồng) nhưng ông Tạ Văn S được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Tạ Thị S gồm ông Lê Văn M, Lê Thị Thúy H và Lê Nhựt Q tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu hủy hợp đồng cố đất là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền cố đất phải trả cho ông Tạ Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi hoàn giá trị đất cho ông Tạ Văn S là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). TÔg số tiền là 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng) nhưng được xét miễn giảm 50% do có hoàn cảnh khó khăn, có địa phương xác nhận nên số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn phải chịu là 3.650.000 đồng (Ba triệu S trăm năm mươi ngàn đồng). Sau khi khấu trừ số tiền 600.000 đồng (S trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí đã tạm ứng theo các biên lai T2 tiền tạm ứng án phí, L1 phí Tòa án số:AA/2019/016457 ngày 23/9/2020 của bà Tạ Thị S và biên lai T2 tiền tạm ứng án phí, L1 phí Tòa án số: 0006774 ngày 25/4/2023 của ông Lê Văn M, Lê Thị Thúy H và Lê Nhựt Q tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên ông Lê Văn M, Lê Thị Thúy H và Lê Nhựt Q còn phải nộp án phí số tiền là 3.050.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.375.000 đồng *(Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006708 ngày 20/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Ánh Đào